TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HS-ST
Ngày: 21-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Cẩu

2. Ông Trần Thành Hiệp

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông Cù Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Phạm Thị Vy N, sinh năm 1983; Nơi sinh: tại An Giang; Nơi cư trú: Khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật Giáo H; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn 06/12; con ông Phạm Đình D, sinh năm 1960 và bà Ngô Thị G, sinh năm 1965; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là người lớn nhất trong gia đình; bị cáo có chồng là Trần Văn H, sinh năm 1982 và hai người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012.

* Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình tại khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang, đi học đến lớp 06 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2004, kết hôn với Trần Văn H và sinh được 02 người con, sinh sống tại khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang cho đến nay.

+ Ngày 14/7/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/7/2010), về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong.

- Tiền án, tiền sự: Chưa.

- Bị cáo Phạm Thị Vy N bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2023 tại Trại tạm giam - Công an tỉnh A cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*:

Chị Nguyễn Thị Kim N1, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ B, ấp T, xã V, C, An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Nơi cư trú: 625D, Võ Thị S, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Anh Trần Văn H, sinh năm 1982 (có mặt);

Nơi cư trú: Khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Lê Thị N2, sinh năm 1957 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ B, ấp T, xã V, C, An Giang.

2. Chị Trần Thị Mỹ H1, sinh năm 1986 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ B, ấp T, xã V, C, An Giang.

3. Anh Lê Quang T, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 50 phút, ngày 22/10/2023, Phạm Thị Vy N điều khiển xe mô tô biển số: 67C1 - 551.19 đi từ nhà tại khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang đến xã V để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến trước nhà Lê Thị N2 thuộc ấp T, xã V, huyện C, tỉnh An Giang, N thấy điện thoại di động hiệu iPhone 13 Promax, 128GB, màu xanh rêu của Nguyễn Thị Kim N1 để trong hộc trái phía trước xe mô tô biển số: 67C1 - 613.67 đang dựng trước nhà N, nên N vòng xe lại đậu cặp sát với xe mô tô biển số: 67C1 - 613.67 của N1. Lúc này, N1 và N2 đang ngồi nói chuyện trên ghế đá trước nhà N2, cách xe của Nhị khoảng 0,8 mét. Nương giả vờ chỉ tay vào nhà N2 hỏi xin cây trinh nữ hoàng cung về làm thuốc. Lợi dụng lúc N2 và N1 quay mặt vào trong nhà theo hướng chỉ tay của N, N lén lút lấy trộm điện thoại iPhone 13 Promax của N1 để vào trong túi áo khoác bên trái rồi nhanh chóng điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, N đem điện thoại trộm được đến cửa hàng điện thoại di động bảng hiệu "ĐẠI PHONG" tại F V, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang bán lại cho Nguyễn Ngọc P là chủ cửa hàng, với giá 6.000.000 đồng. Số tiền có được, N tiêu xài hết.

Đến ngày 27/10/2023, N tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số: 67C1 -551.19 vào khu vực ấp T, xã V tìm tài sản lấy trộm thì bị N1 phát hiện giữ lại và trình báo đến Công an xã V.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, 128GB, màu xanh rêu, số sê-ri: YVTP2MR2QM, đã qua sử dụng, đã trao trả cho bị hại Nguyễn Thị Kim N1;

- 01 xe mô tô biển số: 67C1 - 551.19, nhãn hiệu: HONDA, loại: Future, màu: xanh, số máy: JA02E0305042, số khung: RLHJA02041Y304949, đã qua sử dụng;

- 01 áo khoác màu tím, có chữ "CHANEL", đã qua sử dụng.

Tại kết luận định giá số 68/KL.HĐ ngày 30/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh An Giang, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, 128GB, màu xanh rêu, số sê-ri: YVTP2MR2QM, đã qua sử dụng, có giá trị là 31.000.000 đồng x 60% = 18.600.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là: 18.600.000 đồng. (Bút lục số: 28)

Ngày 02/11/2023, Phạm Thị Vy N bị khởi tố để điều tra.

Tại cáo trạng số 74/CT-VKSCT-HS ngày 28/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang truy tố để xét xử bị cáo Phạm Thị Vy N về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Thị Kim N1 trình bày phù hợp như nội dung vụ án nêu trên. Nhị đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự, đồng thời xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với N (Bút lục số: 11 - 12; 43 - 44; 104 - 105).

Những người làm chứng gồm: Lê Thị N2, Trần Thị Mỹ H1, Lê Quang T trình bày phù hợp như nội dung vụ án nêu trên (Bút lục số: 13 - 16; 45 - 48; 96 - 99; 108).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc P trình bày: P là chủ cửa hàng điện thoại di động bảng hiệu "ĐẠI PHONG", ngày 22/10/2023, khi N đem điện thoại Iphone 13 Promax, 128GB, màu xanh rêu đến bán cho P, P đã nhiều lần hỏi về nguồn gốc điện thoại và được N trả lời là hàng xách tay Nương nhờ người thân mua ở nước ngoài gửi về, do con trai chơi game nên bị khóa mật khẩu nên bán xác máy với giá 6.000.000 đồng. P hoàn toàn không biết điện thoại trên do N trộm cắp mà có. Hiện, P đã giao nộp điện thoại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C, tỉnh An Giang để phục vụ việc giải quyết vụ án. P đã nhận số tiền 6.000.000 đồng từ Trần Văn H là chồng của N, nên P không có yêu cầu gì khác. (Bút lục số: 49 - 50)

Trần Văn H trình bày: H là chồng của N, xe mô tô biển số: 67C1 - 551.19 là tài sản cá nhân của H, do H mua sang tay của Lê Quang T, chưa sang tên chủ sở hữu, mua để làm phương tiện đi lại, hiện giấy đăng ký xe mô tô biển số: 67C1 - 551.19 đã bị mất. Việc N sử dụng xe mô tô biển số: 67C1 - 551.19 để đi trộm cắp tài sản H hoàn toàn không hay biết. H yêu cầu được nhận lại xe mô tô biển số: 67C1 - 551.19 để làm phương tiện đi lại. Đồng thời, H đã chủ động khắc phục, bồi thường cho

Nguyễn Ngọc P số tiền 6.000.000 đồng, tiền N bán điện thoại cho P. (Bút lục số: 52 - 53)

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị Vy N từ 06 tháng đến 01 năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, tạm giữ (ngày 27/10/2023).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015p

- Đề nghị trao trả cho anh Trần Văn H 01 xe mô tô biển số: 67C1 - 551.19, nhãn hiệu: HONDA, loại: Future, màu: xanh, số máy: JA02E0305042, số khung: RLHJA02041Y304949, đã qua sử dụng;

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác màu tím, có chữ "CHANEL", đã qua sử dụng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn H không có ý kiến tranh luận.

Bị hại Nguyễn Thị Kim N1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc P, những người làm chứng Lê Thị N2, Trần Thị Mỹ H1, Lê Quang T đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và những tình tiết vụ án đã nêu.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo được sớm trở về với gia đình, lo cho hai con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thị Kim N1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc P; những người làm chứng bà Lê Thị N2, chị Trần Thị Mỹ H1, anh Lê Quang T đã được triệu tập hợp lệ những vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây cản trở cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Thị Vy N khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với thời gian, đặc điểm các tài sản bị mất trộm, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ trên, có đủ cơ sở xác định, bị cáo đã lợi dụng việc hỏi xin cây thuốc nam để tranh thủ sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, trong lúc thấy bị hại không chú ý, bị cáo đã lét lút lấy trộm chiếc điện thoại iphone 13 Promax, tổng trị giá là 18.600.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. ……..

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền cơ bản được pháp luật ghi nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác đều bị xử lý nghiêm khắc. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo là người khỏe mạnh, có đủ điều kiện, khả năng lao động kiếm tiền nuôi sống bản thân và gia đình, bị cáo có thể chọn việc làm chân chính để tạo thu nhập vừa nuôi sống bản thân và phụ giúp cho gia đình, nhưng bị cáo đã không làm được.

Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 14/7/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/7/2010), về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong.

Sau khi được cải tạo, lẽ ra bị cáo phải biết ăn năn hối cải, sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân tốt, giúp ích cho xã hội, nhưng ngược lại với bản tính tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không cần tốn công sức, bị cáo đã xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả xảy ra. Bị cáo dùng thủ đoạn hỏi xin cây thuốc nam, lợi dụng lòng tốt của bị hại, tranh thu sơ hở, mất cảnh giác của bị hại trong việc quản lý tài sản nên lén lút cố ý lấy trộm tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới phù hợp tính chất và mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích. Qua đó, cũng nhằm mục đích giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này đang diễn ra phổ biến tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, trình độ học vấn chưa cao, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Phía bị hại đã nhận lại tài sản, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, 128GB, màu xanh rêu, số sê-ri: YVTP2MR2QM, đã qua sử dụng, đã trao trả cho bị hại Nguyễn Thị Kim N1 là phù hợp;

- 01 xe mô tô biển số: 67C1 - 551.19, nhãn hiệu: HONDA, loại: Future, màu: xanh, số máy: JA02E0305042, số khung: RLHJA02041Y304949, đã qua sử dụng. Đây là tài sản riêng của anh Trần Văn H, việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện đi trộm thì anh H không biết nên cần trao trả cho anh H là có cơ sở và đúng quy định;

- 01 áo khoác màu tím, có chữ "CHANEL", đã qua sử dụng, là trang phục của bị cáo mặc để thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị, nên tịch thu tiêu hủy.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 59/QĐ-VKS ngày 28/11/2023).

[6] Đề nghị của Viện kiểm sát:

Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phạm Thị Vy N và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Về án phí:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Vy N phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị Vy N 01 (Một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 27/10/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trao trả cho anh Trần Văn H 01 (một) xe mô tô biển số: 67C1 - 551.19, nhãn hiệu: HONDA, loại: Future, màu: xanh, số máy: JA02E0305042, số khung: RLHJA02041Y304949, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo khoác màu tím, có chữ "CHANEL" của bị cáo, đã qua sử dụng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 59/QĐ-VKS ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang).

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Cơ quan điều tra CA huyện Châu Thành;
- Cơ quan THA hình sự huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo, bị hại (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Mỹ Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thành Hiệp **Lương Văn Cẩu** **Hà Thị Mỹ Linh**